ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

ĐỖ LÊ SONG HÀ

PHÁP LUẬT VỀ KHẤU TRỪ VÀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **838 01 07**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Hà Thị Mai Hiên**

Phản biện 1: .....:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài 1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài 2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 4
4. Đối tượng, Phạm vi nghiên cứu 5
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 5
6. Những đóng góp về khoa học của luận văn 6
7. Kết cấu của luận văn 7
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KHẤU TRỪ VÀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU 8
1.1 Khái quát về thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu .. 8
1.1.1 Khái quát về thuế giá trị gia tăng 8
1.1.2 Khái niệm hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu 8
1.2. Khái quát pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu 8
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu 9
1.2.2 Vai trò, ý nghĩa của pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu 10
1.2.3 Nội dung pháp luật điều chỉnh khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu 10
1.3 Các yếu tố đảm bảo thực hiện hiệu quả pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu 11
Kết luận Chương 1 12

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH ĐỒNG NAI 13

2.1 Thực trạng pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo pháp luật hiện hành..... 13
2.1.1 Hệ thống văn bản pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 13
2.1.2 Đối tượng và điều kiện khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 13
2.1.3 Thủ tục khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 14
2.1.4 Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế đối với khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 14
2.1.5 Trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 15
2.1.6 Vi phạm và xử lý vi phạm trong pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 15
2.1.7 Đánh giá thực trạng pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 15
2.2 Thực tiễn thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu tại tỉnh Đồng Nai 16
2.2.1. Những kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu tại tỉnh Đồng Nai..... 16
2.2.2. Những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực hiện pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai 17
2.2.3 Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai 17
Kết luận chương 2 18
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU..... 19
3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 19

3.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 19
3.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu..... 20
3.3.1. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu ở Việt Nam..... 20
3.3.2 Các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu 21
Kết luận Chương 3 23
KẾT LUẬN 24

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Thuế có vai trò quan trọng trong xã hội ngày nay, là khoản thu quan trọng của ngân sách quốc gia, có tính ổn định lâu dài, là công cụ quan trọng của nhà nước nhằm điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, đảm bảo công bằng, hợp lý giữa các tổ chức, cá nhân kinh doanh. Thuế nói chung và thuế Giá trị gia tăng nói riêng là nguồn thu quan trọng và chủ yếu trong quá trình phát triển kinh tế cũng như hội nhập kinh tế quốc tế. Thuế giá trị gia tăng là một trong những loại thuế chủ yếu trong hệ thống thuế của Việt Nam và được chính thức áp dụng từ cuối những năm 1990 để thay thế thuế doanh thu. Không thể phủ nhận vai trò quan trọng của thuế giá trị gia tăng đối với sự phát triển kinh tế và nâng cao phúc lợi xã hội, khi nền kinh tế càng phát triển thì các khoản thu này càng tăng. Đứng trước xu thế phát triển kinh tế - xã hội đang diễn ra mạnh mẽ, Việt Nam là thành viên của nhiều liên minh thuế quan và là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng của thương mại quốc tế và nền kinh tế toàn cầu, các quy định hiện hành của pháp luật về thuế giá trị gia tăng về hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần được bổ sung, hoàn thiện để phù hợp với điều kiện và xu thế phát triển của đất nước. Trong thời gian qua, lợi dụng những chủ trương, chính sách khuyến khích của nhà nước về thuế GTGT đối với xuất khẩu hàng hóa nhiều doanh nghiệp đã có những hành vi gian lận trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT thông qua việc mua bán, sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp pháp, xuất khẩu khống hàng hóa… nhằm chiếm đoạt tiền hoàn thuế GTGT từ ngân sách nhà nước. Những hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, phức tạp đã hạn chế mặt tích cực của chính sách khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, gây thiệt hại đến nguồn thu thuế của ngân sách nhà nước, đồng thời ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế của các doanh nghiệp liên quan đến nhập khẩu. Một khi công tác quản lý thuế đối với hoạt động xuất khẩu chưa thực hiện tốt sẽ làm giảm niềm tin của các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai và nộp thuế. Vì vậy trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, việc hoàn thiện pháp luật về thuế nói chung và pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nói riêng cần phải được thực hiện nhanh chóng và quyết liệt để đảm bảo sự công bằng và giảm

thiểu rủi ro cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài.

Chính vì những lý do đã nêu trên, việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật về thuế là một việc làm cần thiết từ bây giờ. Với mong muốn được tìm hiểu và nghiên cứu sâu hơn về thuế, đặc biệt là về thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu, tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài *"Pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai"* để nghiên cứu thực hiện luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là một phần của hệ thống pháp luật thuế giá trị gia tăng được đề cập thường xuyên trong nghiên cứu và giảng dạy về Nhà nước và pháp luật, đặc biệt là ngành Luật kinh tế. Trong giáo trình luật của các trường đại học (Giáo trình Luật thuế Việt Nam) đều có trình bày về pháp luật thuế giá trị gia tăng nói chung và pháp luật khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nói riêng. Đã có công nhiều công trình nghiên cứu pháp luật đề cập đến vấn đề về pháp luật thuế giá trị gia tăng nói chung và pháp luật khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng nói riêng dưới nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau:

(i) Nguyễn Thị Thương Huyền (2002), Những vấn đề pháp lý về việc áp dụng thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Tài Chính. Luận án đã thông qua việc nghiên cứu điều chỉnh pháp luật thuế giá trị gia tăng và việc triển khai áp dụng ở Việt Nam tác giả đã đưa ra những pháp hoàn thiện pháp luật về thuế giá trị gia tăng và một số kiến nghị cụ thể cho việc sửa đổi, bổ sung Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

(ii) Nguyễn Bích Diệp (2016), Thực thi pháp luật thuế giá trị gia tăng tại Cục thuế tỉnh Quảng Ninh, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã hệ thống khái quát các vấn đề lý luận về thuế giá trị gia tăng, hệ thống hóa các kiến thức và thông tin cần thiết về thuế giá trị gia tăng. Luận văn phân tích, bình luận, đánh giá một cách toàn diện và khách quan về thực trạng pháp luật, cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật thuế giá trị gia tăng tại Cục thuế tỉnh Quảng Ninh để đưa ra kiến nghị để sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới để hoàn thiện pháp luật, cũng như đề xuất một số giải pháp.

(iii) Đào Thị Ngọc Ánh (2011), Pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận giải và đề xuất các giải pháp nhằm đáp ứng được yêu cầu pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng trong bối cảnh hội nhập phát triển; đưa ra định hướng, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam hiện nay.

(iv) Nguyễn Thị Thùy Trang (2016), Thực tiễn thi hành pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đi sâu phân tích thực trạng pháp luật qua thực tiễn thi hành pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng tại chi cục thuế tại Chi cục Thuế huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

(v) Phạm Thị Minh Ngọc (2019) Bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Huế - Đại học Luật. Luận văn cũng đi sâu đánh giá, chỉ rõ những tồn tại, vướng mắc trong các quy định pháp luật hiện hành và những bất cập thực tế để bảo đảm quyền được khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng của người nộp thuế để có những đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hơn nữa các quy định pháp luật về bảo đảm quyền của người nộp thuế trong khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng nói riêng, pháp luật về thuế giá trị gia tăng nói chung.

Những công trình nghiên cứu trên đều có cách tiếp cận vấn đề khác nhau liên quan đến pháp luật khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng nói riêng và pháp luật về thuế giá trị gia tăng nói chung. Tuy nhiên, trong bối cảnh khung pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam đã có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước đây (vào thời điểm các công trình luận văn, luận án nói trên đã được công bố), việc tiếp tục nghiên cứu chủ đề về khấu trừ hoàn thuế giá trị gia tăng đối trong thời điểm hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế thì việc nghiên cứu từ góc độ thực tiễn, gắn với quá trình thực hiện pháp luật là hết sức cần thiết. Hiện nay, chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu về pháp luật khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Do đó để xây dựng được một hệ thống pháp lý hoàn chỉnh về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đặc biệt là pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì điều cần thiết là phải chỉ ra được những vướng mắc, những điểm

không phù hợp và cần bổ sung những quy định mới hợp lý hơn nhằm tạo môi trường pháp luật tiên tiến phù hợp bối cảnh hội nhập với thế giới. Chính vì vậy, trên cơ sở kế thừa ưu điểm của những tác giả đi trước, Luận văn đi sâu nghiên cứu vấn đề về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Luận văn sẽ tập trung đánh giá những ưu điểm, bất cập trong các quy định về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, phân tích đánh giá thực tế thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật thuế giá trị gia tăng nói chung và pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật, Luận văn đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả pháp luật khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nói chung và trên phạm vi địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu trên, luận văn xác định các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hiện nay.

- Phân tích hệ thống các quy định pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất và đánh giá thực trạng pháp luật;

- Đánh giá thực trạng nhằm so sánh, phân tích những tồn tại, hạn chế từ thực trạng thực hiện các quy định của pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Phân tích những hạn chế, bất cập và nguyên nhân dẫn đến hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nói chung và tại Đồng Nai nói riêng;

- Dự báo tình hình trong thời gian tới và những yếu tố tác động tới việc thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nghiên cứu đề xuất, giải pháp hoàn thiện

pháp luật và đảm bảo hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

4. Đối tượng, Phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn bao gồm:

- Nghiên cứu quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

- Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật: Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT, Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

- Nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu tại tỉnh Đồng Nai.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài tập trung đi sâu nghiên cứu trong phạm vi các quy định pháp luật, các quan điểm, chính sách pháp luật có liên quan đến vấn đề khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo pháp luật thuế giá trị gia tăng.

- Về thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2021.

- Địa bàn nghiên cứu: tỉnh Đồng Nai

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật, những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới.

5.2 Phương pháp nghiên cứu

Qua nghiên cứu, để thực hiện các mục tiêu đề ra, tác giả sử dụng các phương pháp cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh những văn bản và phân tích quy phạm được sử dụng xuyên suốt trong cả nội dung Chương 1 và Chương 2 của Luận văn nhằm phân tích các quy định của Luật thuế giá trị gia tăng về việc khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, làm rõ khái niệm liên quan về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng, dịch vụ xuất khẩu, bản

chất của các đối tượng trong phạm vi của luật thuế giá trị gia tăng trên cơ sở đó chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân nhằm đề ra những giải pháp khắc phục.

- Phương pháp nghiên cứu điển hình được tác giả sử dụng để nghiên cứu các số liệu, các báo cáo tổng kết, hồ sơ, vụ án có liên quan đến khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu từ đó rút ra được những kẽ hở, thiếu sót trong thực tiễn thực hiện pháp luật Thuế giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Phương pháp đánh giá, bình luận được Tác giả sử dụng trong Luận văn để thể hiện những quan điểm của mình trong các quy định và thực tiễn thực thi pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

6. Những đóng góp về khoa học của luận văn

6.1 Ý nghĩa về lý luận

Luận văn phát triển một số vấn đề lý luận mới về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thông qua việc đánh giá những bất cập, hạn chế được rút ra từ thực tiễn phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật. Góp phần vào việc xây dựng luận cứ khoa học trong hoàn thiện các quy định pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nói chung và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng

6.2 Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Sau khi hoàn thành, luận văn có thể trở thành tài liệu tham khảo cho các cơ quan, cấp, ngành trong việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Luận văn cũng là nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, sinh viên quan tâm đến vấn đề pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu .

Luận văn chỉ ra những yêu cầu mang tính cấp thiết, tính khách quan và chủ quan, những định hướng cơ bản trong việc hoàn thiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu đồng thời đưa ra được những giải pháp và kiến nghị nhằm khắc phục những hạn chế đảm bảo thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa dịch vụ, xuất khẩu . Góp phần nâng cao hiệu quả thực thi, phát huy hết vai trò quan trọng

của pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa dịch vụ, xuất khẩu trong giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được bố cục thành ba chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Chương 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KHẤU TRỪ VÀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU

1.1 Khái quát về thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

1.1.1 Khái quát về thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT chính thức được áp dụng lần đầu đối với các doanh nghiệp lớn vào ngày 10 tháng 4 năm 1954 tại Pháp với tên gọi là Taxe Sur La Valeur Anjou tesee (TVA) (Tiếng Anh là Value Added Tax – VAT).

Thuế giá trị gia tăng được áp dụng lần đầu ở Việt Nam vào thời Việt Nam Cộng hòa đầu thập niên 1970 với mục đích để gia tăng ngân sách quốc gia. Theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam định nghĩa về thuế GTGT như sau: "*Thuế GTGT là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng*"[1].

1.1.2 Khái niệm hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Căn cứ Khoản 1 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP quy định hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng là mức thuế phải nộp trên một đơn vị hàng hóa, dịch vụ chịu thuế. Ở Việt Nam, Luật Thuế giá trị gia tăng hiện hành quy định 3 mức thuế suất là 0%, 5% và 10%. Luật thuế giá trị gia tăng Việt Nam quy định hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu được hưởng thuế suất 0%, như vậy có nghĩa là người nộp thuế được hoàn toàn bộ số thuế GTGT đã nộp ở đầu vào nếu sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

1.2. Khái quát pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

[1] Quy định tại Điều 2 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội khóa XII, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

1.2.1.1 Khái niệm, đặc điểm của khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Khái niệm khấu trừ thuế giá trị gia tăng là việc các doanh nghiệp xác định số thuế phải nộp dựa trên kết quả của việc lấy số thuế giá trị gia tăng đầu ra trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Khấu trừ GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có những đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng vào kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì được khấu trừ toàn bộ.

Thứ hai, thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ được khấu trừ phát sinh trong kỳ tính thuế nào được kê khai khấu trừ của kỳ tính thuế đó không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho.

Thứ ba, phương pháp khấu trừ thuế áp dụng cho các tổ chức kinh doanh thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về kế toán, hóa đơn, chứng từ đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế GTGT.

Thứ tư, khấu trừ thuế đầu vào là số thuế GTGT được khấu trừ tính trên số hàng hóa doanh nghiệp mua vào phải chịu thuế. Số thuế VAT đầu vào được dùng để tính khấu trừ = giá mua chưa thuế x % thuế suất GTGT.

1.2.1.2 Khái niệm, đặc điểm của hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Qua thực tiễn pháp lý cho thấy "Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là việc cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền ra quyết định hoàn trả lại cho chủ thể nộp thuế số tiền thuế GTGT đầu vào đã nộp cho hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu ."

Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, hoàn thuế GTGT áp dụng cho thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Thứ hai, nộp thuế là nghĩa vụ pháp lý thì hoàn thuế được coi là một quyền pháp lý của người nộp thuế. Tức là khi đối tượng nộp thuế GTGT sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì có quyền được hoàn lại số tiền thuế đã nộp

ở đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động xuất khẩu vì hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%.

1.2.2 Vai trò, ý nghĩa của pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Thứ nhất, khấu trừ thuế GTGT nó giúp cho việc xác định đúng số thuế phải nộp ở từng khâu, từng chủ thể nộp thuế và góp phần chống thất thu thuế; đồng thời đơn giản hóa quá trình quản lý và thu thuế.

Thứ hai, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là việc nhà nước trả lại cho người nộp thuế số thuế mà người nộp thuế đã ứng ra trả trong giá mua vào của hàng hóa, dịch vụ trong quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu từ đó bảo đảm tính công bằng, bình đẳng cho các chủ thể nộp thuế.

Thứ ba, cơ chế của khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu giúp thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển theo định hướng của Nhà nước.

Thứ tư, xuất phát từ yêu cầu đề được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu , cơ sở kinh doanh sẽ phải thực hiện tốt chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và phải thanh toán qua ngân hàng.

Thứ năm, khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu giúp hoàn thiện pháp luật thuế GTGT phù hợp nền kinh tế thị trường cũng như xu hướng hội nhập quốc tế.

1.2.3 Nội dung pháp luật điều chỉnh khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Nội dung pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm các nhóm quy phạm pháp luật sau đây:

Thứ nhất, nhóm quy phạm về đối tượng và điều kiện khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng;

Thứ hai, nhóm quy phạm về thủ tục khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

Thứ ba, nhóm quy phạm về chủ thể, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể đặc biệt là trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

Thứ tư, nhóm quy phạm về vi phạm và xử lý vi phạm trong việc khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

1.3 Các yếu tố đảm bảo thực hiện hiệu quả pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Thứ nhất, hoạt động xây dựng pháp luật và mức độ hoàn thiện của pháp luật ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu .

Thứ hai, cơ chế quản lý thuế do nhà nước lựa chọn để áp dụng đóng vai trò quan trọng trong thực hiện pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Thứ ba, mức độ tuân thủ thuế của người nộp thuế (hay còn gọi là hiểu biết về thuế và đạo đức của người nộp thuế) là một yếu tố quan trọng trong việc xác định nội dung điều chỉnh của luật. .

Thứ tư, trình độ quản lý của cơ quan quản lý thuế và cán bộ thuế.

Thứ năm, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Kết luận Chương 1

Pháp luật khấu trừ và hoàn thuế GTGT đóng vai trò rất quan trọng trong hệ thống pháp luật về thuế. Trong quan hệ về thuế giữa người nộp thuế với nhà nước thì người nộp thuế luôn tìm cách trốn tránh nghĩa vụ thuế còn Nhà nước phải áp dụng các biện pháp tăng khoản thu cho ngân sách của nhà nước để đảm bảo công bằng xã hội do vậy pháp luật phải can thiệp vào mối quan hệ này nhằm hạn chế tình trạng gian lận thuế đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý thuế của Nhà nước. Do đó trong chương này, đề tài đã làm rõ các nội dung : Làm sáng tỏ được một số khái niệm cơ bản liên quan trực tiếp đến nội dung đề tài, đó là khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa và mối quan hệ giữa khấu trừ và hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, tác giả đã nêu và phân tích các nội dung điều chỉnh của pháp luật luật về khấu trừ và hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; từ đó, đề tài có thể giải quyết một cách thỏa đáng những vấn đề mang tính lý luận của pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Việc nghiên cứu vấn đề lý luận về pháp luật khấu trừ và hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu dưới góc độ pháp lý, là nền tảng cho việc nghiên cứu hệ thống pháp luật thực định; trên cơ sở đó, có cái nhìn bao quát nhằm hướng tới hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

Chương 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

2.1 Thực trạng pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo pháp luật hiện hành

2.1.1 Hệ thống văn bản pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Pháp luật Việt Nam có khá nhiều văn bản chứa đựng các quy định về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có thể chia thành các nhóm như sau:

- Nhóm các văn bản pháp luật quy định về đối tượng và điều kiện khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

- Nhóm các văn bản quy phạm pháp luật quy định về trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế, về vi phạm và xử lý vi phạm trong pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

2.1.2 Đối tượng và điều kiện khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

2.1.2.1 Đối tượng và điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Theo quy định pháp luật hiện hành thì đối tượng khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu là thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng phục vụ cho hoạt động xuất khẩu và số thuế này được khấu trừ toàn bộ.

Để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất xuất khẩu phải thỏa mãn các điều kiện:

Thứ nhất, DN phải có hóa đơn GTGT hợp pháp hoặc chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT.

Thứ hai, DN phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 20 triệu đồng trở lên.

2.1.2.2 Đối tượng và điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Đối tượng hoàn thuế là cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý.

Doanh nghiệp có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu sẽ được khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng đủ 04 điều kiện như sau:

- Doanh nghiệp phải có hợp đồng bán hàng hóa, gia công hàng hóa (đối với trường hợp gia công hàng hóa);

- Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải có tờ khai hải quan (trừ một số trường hợp);

- Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng;

- Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải có hóa đơn thương mại.

2.1.3 Thủ tục khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

2.1.3.1 Thủ tục khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Bước 1: Người nộp thuế chuẩn bị số liệu, lập tờ khai và gửi đến cơ quan thuế.

Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận thông qua hệ thống thuế điện tử.

2.1.3.2 Thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Bước 1: Người nộp thuế chuẩn bị hồ sơ hoàn thuế

Bước 2: Người nộp thuế nộp hồ sơ hoàn thuế

Bước 3: Cơ quan thuế xử lý yêu cầu hoàn thuế GTGT

2.1.4 Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế đối với khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Doanh nghiệp có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được hưởng những quyền cơ bản của người nộp thuế nói chung mà bất kỳ người nộp thuế hay công dân nào cũng có được thông qua việc nộp thuế, đó là những chính sách phúc lợi xã hội, những tiện ích cộng đồng… Bên cạnh đó, các quyền lợi trực tiếp từ việc nộp thuế được khái quát trong Điều 16 của Luật Quản lý thuế năm 2019.

2.1.5 Trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế được chia thành hai giai đoạn, giai đoạn tiếp nhận và giải quyết hoàn sơ hoàn thuế GTGT. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước các cấp trong thực hiện việc chi hoàn thuế GTGT và trách nhiệm các cơ quan ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy phạm pháp luật.

2.1.6 Vi phạm và xử lý vi phạm trong pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Các hành vi phạm trong pháp luật trong khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được phân chia thành các loại sau đây:

Thứ nhất, hành vi vi phạm hành chính trong pháp luật trong khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hành vi làm trái các quy định pháp luật, do tổ chức, cá nhân thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm hại đến những lợi ích được pháp luật hành chính bảo vệ nhưng chưa đến mức xử lý hình sự và phải chịu trách nhiệm hành chính. Các hành vi phạm hành chính này tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý phạt tiền tương ứng.

Thứ hai, hành vi vi phạm hình sự trong khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hành vi trái pháp luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, xâm hại đến các lợi ích phát sinh từ quan hệ nộp thuế được luật hình sự bảo vệ. Các hành vi vi phạm hình sự này được xử lý theo chế tài của Bộ Luật hình sự.

2.1.7 Đánh giá thực trạng pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Sau hơn 20 năm triển khai áp dụng đề tài đã đánh giá những ưu điểm của pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

Thứ nhất, pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu ở Việt Nam đã dần được hoàn thiện và đạt được các cơ bản các mục tiêu đặt ra khi ban hành đã đạt được góp phần quan trọng vào thúc đẩy sản xuất xuất khẩu gia tăng ngân sách quốc gia.

Thứ hai, những quy định của pháp luật hiện hành của đã tạo ra khuôn khổ pháp lý đồng bộ và tương đối thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp

thuế được thực hiện quyền lợi của mình và nâng cao trách nhiệm về nghĩa vụ thuế.

Thứ ba, pháp luật hiện hành đã có những quy định về các nội dung cơ bản liên quan đến khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Luật thuế GTGT và Luật Quản lý thuế hiện hành đã quy định cụ thể về đối tượng và điều kiện khấu trừ và hoàn thuế, quy định trình tự thủ tục thực hiện, quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trách nhiệm của cơ qua nhà nước trong khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Tuy nhiên, do Luật thuế GTGT là một Luật thuế mới được áp dụng ở nước ta trong điều kiện nền kinh tế đang chuyển đổi, cơ chế, chính sách quản lý kinh tế còn thiếu ổn định và chưa đồng bộ, thực trạng pháp luật còn nhiều hạn chế:

Thứ nhất, hạn chế trong quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT.

Thứ hai, hạn chế trong quy định không hoàn thuế đối với "sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên".

Thứ ba, hạn chế trong quy định về đối tượng áp dụng thuế suất 0%.

Thứ tư, hạn chế về quy định nghĩa vụ cung cấp thông tin.

2.2 Thực tiễn thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu tại tỉnh Đồng Nai

2.2.1. Những kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu tại tỉnh Đồng Nai

Thứ nhất, pháp luật khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có ý nghĩa to lớn trong hoạt động xuất khẩu góp phần khuyến khích đầu tư, khuyến khích xuất khẩu, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh tại tỉnh Đồng Nai.

Thứ hai, thời gian qua Đồng Nai luôn đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ hoàn thuế GTGT theo đúng chính sách pháp luật nhằm giúp người nộp thuế có thêm nguồn vốn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, về công tác quản lý hoàn thuế, thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính và Tổng cục thuế, trong thời gian qua Cục thuế Đồng Nai đã tăng cường công tác quản lý hoàn thuế, kiểm soát chặt chẽ số chi hoàn thuế GTGT, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, theo đúng chính sách pháp luật của Nhà nước.

2.2.2. Những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực hiện pháp luật về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai

2.2.2.1. Tình trạng gian lận trong khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Thứ nhất, qua công tác thanh kiểm tra sau hoàn thuế Cục thuế Đồng Nai đã phát hiện các hành vi lợi dụng chính sách thông thóang của các doanh nghiệp để thành lập các doanh nghiệp "ma" thực hiện xuất khống hóa đơn cho các DN có đăng ký hoạt động xuất khẩu nhằm mục đích trục lợi tiền hoàn thuế.

Thứ hai, phát hiện một số thủ đoạn mới mà doanh nghiệp sử dụng là nhập khẩu một số mặt hàng từ nước ngoài về Việt Nam. Sau đó, hợp thức hóa bằng các hóa đơn có nguồn gốc từ các doanh nghiệp không có thật và nâng khống giá trị lên hàng trăm lần để đem đi xuất khẩu sau đó trục lợi tiền hoàn thuế.

2.2.2.2. Thực trạng công tác quản lý thuế để phòng chống gian lận trong khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu

Thứ nhất, hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế còn gặp khá nhiều khó khăn và tồn tại như: thời gian công tác thanh, kiểm tra vẫn còn kéo dài, hiệu quả chưa thực sự cao; phân tích, đánh giá hồ sơ khai thuế chưa sâu; công tác thanh, kiểm tra tại trụ sở NNT chưa đáp ứng được kế hoạch đề ra về mặt số lượng; phân tích hồ sơ trước khi ban hành quyết định thanh tra chưa sâu, chưa thực sự rút ra các vấn đề trọng tâm để đề xuất thanh tra; trình độ cán bộ thanh, kiểm tra còn hạn chế, thiếu tính kết nối thông tin...

Thứ hai, việc phát hiện và xử lý các hành vi gian lận trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu mới chỉ ở mức hết sức hạn chế, chưa có nhiều chuyển biến tích cực cũng như chưa có những ảnh hưởng thực sự rõ ràng đối với cộng đồng doanh nghiệp. Việc phát hiện các hành vi trốn thuế, gian lận thuế của các cơ quan chức năng để xử lí vi phạm pháp luật thuế còn nhiều bất cập như việc phát hiện còn chậm, công tác xử lý rườm rà…

2.2.3 Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đồng Nai

Nguyên nhân khách quan:

Thứ nhất, hệ thống những quy phạm pháp luật chưa hoàn chỉnh; liên tục sửa đổi, bổ sung; quy định rải rác trong nhiều loại văn bản pháp luật khác nhau gây khó khăn cho việc tra cứu và áp dụng.

Thứ hai, cơ quan quản lý thuế không có thẩm quyền điều tra mà khi nghi ngờ, phát hiện các hành vi gian lận tiền hoàn thuế thì phải phối hợp với cơ quan Công an để tiến hành điều tra, phát hiện vi phạm dẫn đến thời gian kéo dài.

Nguyên nhân chủ quan:

Thứ nhất, do ý thức pháp luật của đối tượng nộp thuế và nhận thức của người dân về thuế còn hạn chế, việc chấp hành pháp luật về thuế còn chưa thực sự nghiêm túc.

Thứ hai, phụ thuộc năng lực của đội ngũ cán bộ công chức ngành thuế chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi thực tiễn đặt ra.

Thứ ba, là xuất phát từ phẩm chất, đạo đức chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ tư, do cơ chế hoàn thuế trước kiểm tra sau dẫn đến khó phát hiện các hành vi vi phạm về thuế.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu tại Chương 2 của đề tài, tác giả đã phân tích pháp luật về thực trạng pháp luật khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ, xuất khẩu; Phân tích và đánh giá cụ thể về thực tiễn thi hành pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT chỉ ra được những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến thực trạng vi phạm pháp luật khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ, xuất khẩu. Những điểm hạn chế này phần lớn là các quy định đối với khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ, xuất khẩu còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, còn xuất phát từ ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp, các bộ công chức và công tác phối hợp giữa các bên liên quan trong thực hiện pháp luật khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ, xuất khẩu.

Chương 3
ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU

3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Trước yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới, công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật vẫn còn hạn chế, bất cập. Hệ thống pháp luật thuế hiện nay còn cồng kềnh, phức tạp, thiếu đồng bộ, tính ổn định chưa cao; một số quy định chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn, khó đi vào cuộc sống. Gian lận hoàn thuế GTGT là một hiện tượng thực tế khách quan vốn có của bất kỳ hệ thống thuế khoá nào. Pháp luật thuế hiện hành mặc dù đã được sửa đổi bổ sung để tạo tiền đề áp dụng quản lý thuế điện tử tuy nhiên trước sự phát triển nhanh của nền kinh tế, hội nhập quốc tế, hoạt động mua bán bằng phương thức điện tử phát triển với tốc độ ngày càng nhanh, việc khai thuế, đăng ký nộp thuế điện tử của các doanh nghiệp đã được áp dụng rộng rãi, sự phát triển nhanh chóng của thanh toán điện tử vì vậy cần thiết sửa đổi pháp luật về thuế theo hướng tới mục tiêu tạo khung pháp lý để áp dụng phổ biến quản lý thuế điện tử.

3.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về khấu trừ hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nói riêng và pháp luật về quản lý thuế nói chung.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thuế, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra thuế và hiệu lực của các biện pháp cưỡng chế, xử lý vi phạm về thuế.

Thứ ba, tăng cường nắm bắt, quản lý thông tin về NNT.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ pháp luật về thuế cho người nộp thuế đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ của NNT.

Thứ năm, nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất, đạo đức của công chức quản lý thuế.

Thứ sáu, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính thuế theo hướng điện tử hóa tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho NNT trong việc thực hiện tuân thủ pháp luật thuế.

Thứ bảy, phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong công tác ngăn chặn gian lận tiền hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu .

3.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

3.3.1. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu ở Việt Nam

3.3.1.1. Hoàn thiện một số quy định của Luật thuế GTGT

Thứ nhất, về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: cần sửa đổi nhằm thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt và ngăn chặn gian lận trong việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT, phòng chống rửa tiền.

Thứ hai, về thuế suất, cụ thể là với mức thuế suất 0% cần có quy định chặt chẽ về đối tượng được hưởng thuế suất này vì áp dụng thuế suất này đồng nghĩa với việc phải hoàn thuế từ ngân sách nhà nước.

Thứ ba, bổ sung quy định tỷ lệ số thuế GTGT được hoàn thấp hơn số thuế GTGT đầu vào và tỷ lệ này được xác định theo từng nhóm hàng hóa khác nhau.

Thứ tư, xem xét bổ sung hướng dẫn các dịch vụ được xác định là dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất GTGT 0% một cách cụ thể.

Thứ năm, về chính sách pháp luật liên quan đến hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hiện tại đang quy định số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Thứ sáu, nghiên cứu bỏ quy định không cho áp dụng thuế suất 0%, không cho hoàn thuế GTGT đối với sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ tài nguyên khoáng sản mà giá trị tài nguyên và chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các ngành công nghiệp chế biến sử dụng khoáng sản khai thác trong nước.

3.3.1.2 Hoàn thiện một số quy định trong Luật Quản lý thuế

Thứ nhất, bổ sung các quy định về thanh tra, kiểm tra thuế nhằm tăng cường chức năng kiểm tra thuế, thanh tra thuế theo cơ chế quản lý rủi ro, đặc biệt là bổ sung chức năng điều tra thuế để phù hợp với tình hình mới.

Thứ hai, bổ sung quy định kiểm toán độc lập bắt buộc khi hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu một số mặt hàng có rủi ro cao khi số thuế đề nghị hoàn vượt một ngưỡng nhất định.

Thứ ba, cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung các quy định liên quan đến hóa đơn điện tử để phòng chống gian lận, mua bán hóa đơn bất hợp pháp.

3.3.1.3 Hoàn thiện một số quy định pháp luật có liên quan

Thứ nhất, bổ sung các quy định pháp luật khi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký DN, thay đổi thông tin, tạm ngừng kinh doanh của DN.

Thứ hai, bổ sung thêm trường hợp khi thực hiện đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký DN đối với các doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký cần có ý kiến của cơ quan thuế thì DN mới được đăng ký thay đổi thông tin đã đã đăng ký.

Thứ ba, bổ sung các quy định về thông tin bắt buộc cung thấp thông tin của người đại diện và địa chỉ thư điện tử chính xác để cơ quan thuế làm căn cứ gửi thông tin, tài liệu sau khi hoàn thành việc đăng ký DN trong pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp.

3.3.2 Các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

3.3.2.1. Đẩy mạnh cải cách công tác quản lý thuế đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về thuế

Ngành thuế tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế một cách đồng bộ, toàn diện. Các giải pháp mà công tác thanh tra, kiểm tra cần tập trung đẩy mạnh là phối hợp giữa các phòng ban chức năng như để thu thập, phân tích và xử lý thông tin về người nộp thuế, nhận diện DN rủi ro để phân loại hồ sơ hoàn thuế. Cán bộ thanh tra, kiểm tra tập trung vào công tác hậu kiểm để phát hiện kịp thời các đối tượng gian lận khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Công tác thanh, kiểm tra của cơ quan thuế công tác thanh tra, kiểm tra cần xây dựng bộ tiêu chí nhận dạng các DN có khả năng lập, phát hành, mua bán hóa đơn bất hợp pháp và gian lận trong thanh toán để sớm phát hiện gian lận khấu trừ và hoàn thuế GTGT.

3.3.2.2. Đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý thông tin về NNT

Hiện tại sở dữ liệu thông tin phục vụ cho công tác quản lý thuế hiện nay còn chưa đầy đủ vì vậy ngành thuế cần tiếp tục xây dựng và hình thành kho cơ sở dữ liệu thông tin về NNT để đảm bảo công tác quản lý thông tin về NTT nhằm xác định chính xác hơn những đối tượng vi phạm pháp luật thuế.

3.3.2.3. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ NNT; nâng cao ý thức tuân thủ thuế của NNT

Các giải pháp là những chương trình tuyên tuyền và hỗ phải đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng nộp thuế khác nhau để nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền.

3.3.2.4. Xây dựng đội ngũ công chức thuế có đủ năng lực để thực thi pháp luật khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có hiệu quả

Ngành thuế cần thực hiện một số giải pháp trong công tác quản lý và sử dụng cán bộ, công chức như tiến hành đào tạo và thường xuyên bồi dưỡng về chính sách thuế hiện hành và các kỹ năng liên quan; xây dựng đội ngũ giảng viên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về thuế có kỹ năng sư phạm đảm nhiệm công tác đào tạo cho cán bộ thuế; xây dựng bộ giáo trình, tài liệu chuẩn thống nhất phù hợp với thực tiễn thực hiện pháp luật.

3.3.2.5. Tiếp tục xây dựng và nâng cấp hệ thống kiểm tra chéo hóa đơn giữa người mua và người bán

- Ngành Thuế cần tiếp tục nâng cấp, xây dựng Ứng dụng hỗ trợ theo dõi kết quả xác minh hoá đơn hỗ trợ cơ quan thuế các cấp trong việc lập phiếu yêu cầu xác minh, phân công, xử lý, phê duyệt, trả lời yêu cầu xác minh hóa đơn.

- Ngành thuế cần tiếp tục hoàn thiện, xây dựng chuyên mục hóa đơn trên website Tổng cục thuế để giúp cho người sử dụng có thể tra cứu thông tin một cách đầy đủ từ nguồn dữ liệu của ngành.

- Ngành thuế cần tiếp tục đẩy mạnh và khắc phục những bất cập còn tồn tại của hóa đơn điện tử đề đưa hóa đơn điện tử đồng hành cùng người nộp thuế.

3.3.2.6 Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Ngành thuế tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống thuế điện tử để phòng ngừa gian lận thuế đối với khấu trừ và hoàn thuế

GTGT đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu bởi vì đây là một việc làm cấp thiết trong thời đại công nghệ tiến bộ không ngừng như hiện nay.

3.3.2.7. Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong công tác ngăn chặn gian lận tiền hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Thứ nhất, đối với cơ quan thuế thì thường xuyên rà soát tình hình hoạt động của doanh nghiệp thông qua việc giám sát hồ sơ khai thuế.

Thứ hai, về phía Sở Kế hoạch - Đầu tư trước khi cấp đăng ký kinh doanh cần tiến hành xác minh nhân thân của chủ doanh nghiệp để tránh việc cấp nhầm đăng ký cho những người sử dụng thông tin của người khác để thành lập doanh nghiệp.

Thứ ba, phối hợp với các đơn vị Hải quan triển khai thực hiện một số giải pháp để tăng cường công tác quản lý, kiểm soát kê khai, ngăn tình trạng gian lận nhằm chiếm đoạt tiền hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu.

Thứ tư, tiếp tục phối hợp với cơ quan công an, và các cơ quan liên quan để nắm bắt, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về hoàn thuế; phối hợp kiểm tra, xác minh, cung cấp hồ sơ, thông tin nhanh chóng, kịp thời, nâng cao tính răn đe các đối tượng nộp thuế có hành vi trốn thuế, gian lận thuế…

Kết luận Chương 3

Trong chương này, luận văn đã nghiên cứu và làm sáng tỏ những nội dung:

Thứ nhất, đã đưa ra những định hướng cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu tại Đồng Nai, những định hướng này xuất phát từ nhu cầu thực tiễn tại Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng.

Thứ hai, trên cơ sở định hướng, luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Những định hướng và giải pháp mà luận văn đưa ra là phù hợp với điều kiện của Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng, đồng thời phù hợp với xu thế chung của hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai, từ đó đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật về thuế GTGT nói chung và pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nói riêng ở Việt Nam, tôi có thể rút ra một số kết luận cơ bản sau:

Thứ nhất,khấu trừ và hoàn thuế GTGT là hoạt động thường xuyên của DN có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu do đó để pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thực hiện có hiệu quả thì cần nhiều giải pháp khác nhau, trong đó giải pháp pháp lý là quan trọng nhất.

Thứ hai, vẫn còn nhiều bất cập phát sinh cần giải quyết trên nhiều mặt như: thể chế, tổ chức, cán bộ, điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ chế phối hợp thực hiện trong cơ quan quản lý thuế, giữa cơ quan quản lý thuế với các cơ quan nhà nước có liên quan để phòng ngừa và xử lý các hành vi gian lận thuế ngày càng trở lên phổ biến với nhiều thủ đoạn tinh vi.

Thứ ba, trên cơ sở phân tích những mặt tồn tại, hạn chế của pháp luật và việc thực hiện pháp luật; những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những tồn tại hạn chế đó từ đó luận văn chỉ ra những giải pháp chủ yếu để nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật và đảm bảo pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu ở Việt Nam hiện nay.

Từ việc nghiên cứu lý luận, phân tích đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định về khấu trừ và hoàn thuế GTG đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu , luận văn đã đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện bảo pháp luật về khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu ở Việt Nam. Tuy nhiên, do hiểu biết còn hạn chế, luận văn chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế, vì vậy rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học để luận văn được hoàn thiện hơn.